

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 235/2024/HS-ST

Ngày: 24 - 9 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoà

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Mai Phú** – Cán bộ hưu trí Phường 9 - TP Đà Lạt

+ Bà **Trần Thị Ngọc Kim** – Giảng viên Khoa Luật Trường Đại Học Đà Lạt.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông Lê Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 272/2024/HSST ngày 06/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 277/2024/QĐXXST - HS ngày 10/9/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Xuân Nghị** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/8/2006, tại Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 3, xã T, huyện Nam Trà M, tỉnh Quảng Nam; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Ca Dong; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Trần Văn Phong, sinh năm: 1984; con bà: Hồ Thị Q, sinh năm: 1987, hiện trú tại: thôn 3, xã Trà Vinh, huyện Nam T, tỉnh Quảng Nam; vợ, con: Chưa có; chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 18/6/2024 theo Quyết định truy nã số 07 ngày 24/8/2023 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thanh L, sinh năm 1989; Là Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước, tỉnh Lâm Đồng – Thuộc Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người bị hại:* Anh Quách Văn H, sinh năm 1999; Địa chỉ: Tổ dân phố Thái An, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- *Người làm chứng:* Ông Lê Đình Q, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ dân phố Thái An, đường N, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Văn V là đối tượng sống lang thang, không có việc làm ổn định. Để có tiền tiêu xài cá nhân, V rủ bạn là Trần Xuân N, sinh ngày 15/6/2006 đi trộm cắp tài sản thì N đồng ý. Thực hiện ý định trên, khoảng 0 giờ ngày 16/4/2023, V và N chia nhau mỗi người đi bộ một bên đường Ngô Gia Tự, Phường R, thành phố Đ để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực nhà trọ của ông Nguyễn Văn Nhường tại tổ dân phố Thái An, đường N, Phường U, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Nghị phát hiện 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 36E1-335.12 đang để trước sân nhà trọ, không có người trông coi. N vẫy tay thông báo cho V đi đến chỗ N, Nghị nói V đứng cạnh giới để Nghị tiến đến kiểm tra xe mô tô trên thì phát hiện xe mô tô không khóa cổ. Nghị dắt xe mô tô ra khỏi sân, V thấy vậy đi đến dùng tay cầm vào đuôi xe để đẩy phụ cho Nghị. Sau đó, V và Nghị đẩy xe mô tô vừa trộm cắp được đến khu vực nghĩa trang tại tổ Thái An, Phường 12, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Tại đây, V và N tháo biển số xe 36E1-335.12 để tránh bị phát hiện đồng thời tháo dàn áo của xe mô tô, đấu dây điện xe để khởi động xe nhưng không được. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày V và N cùng đưa xe mô tô đến tiệm sửa xe Quý tại tổ dân phố Thái An, đường Ngô Gia Tự, Phường 12, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nhờ anh Lê Đình Quý - chủ tiệm sửa xe phá khóa xe. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi Vinh và Nghị quay lại tiệm sửa xe để lấy xe thì bị Cơ quan Công an bắt giữ cùng tang vật (BL: 39-44, 59-89, 123-127).

Tang vật thu giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, không gắn biển số, đã tháo rời dàn nhựa bên ngoài; 01 (một) biển số xe mô tô có in các ký tự 36E1-335.12; 01 (một) dàn nhựa bên ngoài màu đen của xe mô tô, không rõ loại; 01 (một) căn cước công dân mang tên Trần Xuân Nghị. (BL: 43-44)

Bị hại: Anh Quách Văn H; sinh năm: 1999; nơi đăng ký thường trú: Đồng Đa, xã Thành Công, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; chỗ ở hiện nay: tổ dân phố Thái An, Phường J, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng bị chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 36E1-335.12. Ngày 19/4/2023, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc xe mô tô này trị giá 25.000.000 đồng. Ngày 11/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng và trả lại tài sản cho anh H, anh H không có yêu cầu bồi thường gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (BL: 49-56, 60-64).

Quá trình giải quyết vụ án, Trần Xuân N bỏ trốn nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt ra Quyết định truy nã. Đến ngày 18/6/2024, N bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ bắt giữ tại thôn 2, xã B' Lá, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (BL: 105-106)

Tại bản cáo trạng số 260/CT-VKSĐL-LĐ ngày 26/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Trần Xuân N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên Tòa, bị cáo không khiêu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Xuân N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và đề nghị về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Xuân N từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đề cập xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo N phát biểu quan điểm bào chữa: Tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội nên thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát thành phố Đà Lạt truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, về hình phạt ngoài áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh nhân thân của bị cáo. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bản thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra bị cáo là dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nên mới dẫn đến những vi phạm pháp luật. Tuổi đời của bị cáo còn rất trẻ, để tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, làm lại cuộc đời nên kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiêu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Xuân N:* Là đối tượng sống lang thang, không có việc làm ổn định. Để có tiền tiêu xài cá nhân, V và N đi trộm cắp tài sản thì N đồng ý. Khoảng 00 giờ ngày 16/4/2023, V và N đi đến khu vực nhà trọ của ông Nguyễn Văn N tại tổ dân phố Thái An, đường Ngô Gia Tự, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Nghị phát hiện 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 36E1-335.12 đang để trước sân nhà trọ, không có người trông coi, Nghị nói Vinh đứng canh giới để Nghị tiến đến kiểm tra xe mô tô trên thì phát hiện xe mô tô không khóa cổ. Nghị dắt xe mô tô ra khỏi sân. Sau đó, Vinh và Nghị đẩy xe mô tô vừa trộm cắp được đến khu vực nghĩa trang tại tổ dân phố Thái An, Phường 12, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Tại đây, Vinh và Nghị tháo biển số xe 36E1-335.12 để tránh bị phát hiện đồng thời tháo dàn áo của xe mô tô, đấu dây điện xe để khởi động xe nhưng không được. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Vinh và Nghị cùng đưa xe mô tô đến tiệm sửa xe Quý tại tổ dân phố

Thái An, đường Ngô Gia Tự, Phường L, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đưa xe cho anh Lê Đình Q để nhờ phá khóa xe thì bị Cơ quan Công an bắt giữ cùng tang vật.

Sau khi làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà L, bị cáo N đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, không đi về nơi thường trú. Ngày 11/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục xác minh, bắt giữ Trần Xuân N để xử lý theo quy định pháp luật. Ngày 24/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã ra Quyết định truy nã số 07/QĐTN-ĐTTH đối với Trần Xuân N. Ngày 18/6/2024, Trần Xuân N đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ bắt giữ tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng và di lý Trần Xuân N về thành phố Đà Lạt để phục vụ công tác điều tra nên cũng cần có mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Đối với Hồ Văn V, ngày 28/8/2023, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã xét xử bị cáo Hồ Văn V là đồng phạm với bị cáo N trong vụ án này theo bản án số 179/2023/HS-ST.

Tại kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐG ngày 19/4/2023, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 36E1-335.12 có trị giá 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

[3] Xét thấy, bản thân bị cáo biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu tiêu xài của cá nhân. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của người bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Xuân N phạm về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 260/CT-VKSĐL-LĐ ngày 26/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng các Điều 90, 91 và 101 của Bộ luật hình sự để lượng hình đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện một cách liều lĩnh, táo bạo, là hành vi nguy hiểm cho xã hội và thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội và ảnh hưởng xấu đến môi trường du lịch ở địa phương. Xét trong

thời gian điều tra, bị cáo bỏ trốn, thể hiện xem thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án có anh Lê Đình Q; sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố Thái An, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng là người giữ xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 36E1-335.12 từ Hồ Văn V và Trần Xuân N để sửa xe theo yêu cầu của V và N. Quá trình điều tra xác định, anh Quý không biết đây là tài sản do V cùng N trộm cắp tài sản mà có, nên không đủ cơ sở để xử lý Lê Đình Q về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Quách Văn H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: T sản bị chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, không gắn biển số, đã tháo rời dàn nhựa bên ngoài; 01 (một) biển số xe mô tô có in các ký tự 36E1-335.12; 01 (một) dàn nhựa bên ngoài màu đen của xe mô tô, không rõ loại. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Quách Văn H. Đối với 01 (một) căn cước công dân mang tên Trần Xuân N, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo N theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 20/7/2024.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Xuân N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều Điều 90, 91, 101 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam 18/6/2024.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Xuân N phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Quyền kháng cáo*: Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bào chữa, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh (2);
- VKSND Tp Đ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an Tp Đ;
- Nhà tạm giữ - CATP Đ
- Chi cục THADS Tp Đ;
- Bị cáo; người bào chữa; người bị hại;
- Lưu HS, THA.

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Minh Hoà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mai Phú – Trần Thị Ngọc Kim

Lê Thị Minh Hoà

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh (2);
- VKSND Tp Đà Lạt;
- Công an Tp Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ - CATP Đà Lạt
- Chi cục THADS Tp Đà Lạt;
- Bị cáo; người bào chữa; người bị hại; người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, THA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

